

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2026/QĐST-LĐ

Đồng Nai, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng Lao động vô hiệu”
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Hòa.

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp:
Ông Phạm Minh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 88/2026/TLST-VLD ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 141/2026/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số 054195008385 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 07/10/2022.

Địa chỉ: **Khu phố N, xã T, tỉnh Đắk Lắk.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1999.

Căn cước công dân số 045199008766 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 22/10/2024.

Địa chỉ: **Thôn P, xã A, tỉnh Đắk Lắk.**

2. **Công ty TNHH Đ;**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Wang Chien R** và bà **Trần Thị D.**

Địa chỉ: **A, đường số G, khu công nghiệp S, phường T, thành phố Đ.**

3. **Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.**

Địa chỉ: **B H, phường T, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Minh T1** – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị Phương H** – Chánh văn phòng (Theo giấy ủy quyền số 75/GUQ-BHXXH ngày 18/7/2026).

(Bà **L**, bà **T**, bà **D** và bà **H** có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1/ Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/6/2026, bản tự khai và đơn xin vắng mặt người yêu cầu bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và bà Huỳnh Thị T có quen biết nhau, trong quá trình đi làm do bà T chưa làm chứng minh nhân dân, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân không am hiểu pháp luật đã dùng hồ sơ giấy tờ cá nhân của bà để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 07/2016. Vào tháng 3/2026, bà làm hồ sơ xin đề nghị hưởng trợ cấp 01 lần thì phát hiện bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Ngày 30/10/2025, bà và bà T có đến trụ sở làm việc của phía Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai làm đơn giải trình nộp cho bên bảo hiểm và họ đã tiến hành làm việc với bà và bà T. Qua làm việc và rà soát hồ sơ tham gia đóng bảo hiểm xã hội bên phía bảo hiểm xác định bà Huỳnh Thị T mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị L để làm việc và tham gia BHXH thuộc trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Bên phía bảo hiểm yêu cầu bà gửi đơn ra Tòa án theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giải quyết:

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị T (mượn tên bà Nguyễn Thị L) với Công ty TNHH Đ khoảng thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 07/2016 là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Hiện nay bà bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

2/ Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T trình bày:

Trước đây, do chưa làm chứng minh nhân dân, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân không am hiểu pháp luật nên bà đã dùng hồ sơ giấy tờ cá nhân của bà Nguyễn Thị L để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 07/2016, được cấp sổ Bảo hiểm xã hội số 7512156400, chưa hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị T (mượn tên bà Nguyễn Thị L) với Công ty TNHH Đ khoảng thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 07/2016 là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì bà đồng ý.

Hiện nay bà bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

3/ Tại bản tự khai ngày 21/7/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đ do người đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Phương H trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/4/1995, số CMND 221383940, số CCCD 054195008385. Hiện có 02 sổ BHXH (7512156400, 7416279149) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số số BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng
7512156400	03/2016-07/2016	Công ty TNHH Đông Phương Đồng Nai Việt Nam	-
7512156400	09-2016-03-2017	Công ty TNHH Great Veca - VN	-
7416279149	03-2017-8-2025	Công ty TNHH Chí Hùng	-

Ngày 30/10/2025, BHXH tỉnh Đ (nay là BHXH thành phố Đ) có làm việc với bà Nguyễn Thị L và bà Huỳnh Thị T ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Nguyễn Thị L cho bà Huỳnh Thị T mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH Đ thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 07/2016 (số BHXH mã số 7512156400).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Huỳnh Thị T (mang tên bà Nguyễn Thị L) với Công ty TNHH Đ thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 07/2016 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

Bảo hiểm xã hội thành phố Đ đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của Tòa án và không có yêu cầu gì trong vụ án này nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Hiện nay bà bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

4/ Tại bản tự khai ngày 29/6/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Đ do người đại diện theo uỷ quyền bà Trần Thị D trình bày:

Công ty TNHH Đ và bà Nguyễn Thị L ký kết hợp đồng lao động có thời hạn một năm số 42056 ngày 11/03/2016, hiệu lực từ ngày 11/03/2016 đến ngày 10/03/2017. Trước khi ký hợp đồng lao động, Công ty đã yêu cầu người lao động cung cấp thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân và Sơ yếu lý lịch. Tất cả các giấy tờ trên có xác nhận của cơ quan Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (trước đây). Do có xác nhận từ chính quyền địa phương nên công ty chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào các tài liệu mà người lao động cung cấp và tiến hành ký hợp đồng lao động dựa vào các tài liệu cung cấp nói trên. Ngày 02/08/2016, Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trên. Tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, chúng tôi đã hoàn tất mọi nghĩa vụ và giải quyết mọi chế độ cho người lao động.

Người lao động (bà Huỳnh Thị T) mượn hồ sơ của người khác (bà Nguyễn Thị L) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty chúng tôi là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động. Công ty TNHH Đ hoàn toàn không hề biết Người lao động đã sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác để làm hồ sơ xin việc và cũng không bao giờ nghĩ rằng có

người cho mượn giấy tờ tùy thân của mình để cho người khác đi ký hợp đồng lao động, chỉ đến khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, chúng tôi mới được biết Công ty có thể đã bị người lao động lừa dối. Đối với sự việc này, Công ty không có ý kiến với thụ lý việc dân sự số: 88/2026/TLST-VDS ngày 11 tháng 06 năm 2026, về việc Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động là vô hiệu, cũng như giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với người yêu cầu bà Nguyễn Thị L; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T, Bảo hiểm xã hội thành phố Đ và Công ty TNHH Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ việc và lời trình bày của các đương sự thể hiện: Từ tháng 03 năm 2016 đến tháng 07 năm 2016, người lao động bà Nguyễn Thị L có ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty TNHH Đ. Trong thời gian đi làm bà Nguyễn Thị L có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số Bảo hiểm xã hội là 7512156400. Tuy nhiên, các đương sự đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Đ là bà Huỳnh Thị T – người quen của bà Nguyễn Thị L. Nguyên nhân do trước đây gia đình khó khăn nên bà L có cho bà T mượn giấy tờ tùy thân của bà L để bà T đi làm.

Xét thấy, việc bà Huỳnh Thị T lấy tên bà Nguyễn Thị L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 6, 9 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động 2012; khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019 thì đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động do bà Huỳnh Thị T sử dụng thông tin của bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/4/1995, căn cước công dân số 054195008385 ký với Công ty TNHH Đ vô hiệu là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 26, 28 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19 và Điều 50, 51 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50, Điều 220 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/4/1995, căn cước công dân số 054195008385 ký với Công ty TNHH Đ giai đoạn từ tháng 03/2016 đến tháng 07/2016 (nhưng thực tế người ký kết là bà Huỳnh Thị T) với mã số Bảo hiểm xã hội 7512156400 tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đ là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Lao động: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013688 ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Bà Nguyễn Thị L và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, TP;

Phan Thị Hòa

